

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI QUYẾT ĐỊNH THAM GIA DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CÀ PHÊ BỀN VỮNG CỦA NGƯỜI DÂN XÃ NĂM N'JANG, HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Trần Thị Tuyết*, Hoàng Thị Thanh Huyền**

Ngày nhận: 30/9/2015

Ngày nhận bản sửa: 15/10/2015

Ngày duyệt đăng: 22/10/2015

Tóm tắt:

Nghiên cứu này nhằm mục đích phân tích và định lượng được các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định tham gia dự án phát triển cà phê bền vững của người dân trên địa bàn xã Năm N'Jang. Số liệu nghiên cứu được thu thập thông tin từ các báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Năm N'Jang, trạm khuyến nông huyện Đăk Song cùng 100 phiếu điều tra của các hộ trồng cà phê. Thông qua mô hình logit có thể đi đến những kết luận sau: Có 4 yếu tố ảnh hưởng lớn tới quyết định tham gia dự án bao gồm: (1) Thu nhập từ việc trồng cà phê, (2) số lượng lao động trong gia đình, (3) kinh nghiệm của người trồng cà phê, (4) tham gia tập huấn kỹ năng của dự án. Từ kết quả nghiên cứu một số gợi ý đã được đưa ra để giúp ban quản lý dự án cũng như ủy ban nhân dân xã có được những định hướng nhằm khuyến khích người trồng cà phê tham gia dự án.

Từ khóa: Cà phê, Phát triển cà phê bền vững, Năm n'jang, yếu tố ảnh hưởng

Factors affecting the people's decision to participate in the coffee sustainable development project in Nam N'Jang commune, Dak Song district, Dak Nong province

Abstract

This study aims at analyzing and quantifying the factors affecting the people's decision to participate in the coffee sustainable development project in Nam N'Jang commune. In addition to the secondary data collected from the reports of the Nam N'Jang People's Committee, a survey was conducted on 100 coffee farmers in 2014. Using logit model, the papers found 4 major factors influencing the decision to participate in the project, including: (1) the income from the cultivation of coffee, (2) the amount of labor in the household families, (3) the experience of coffee growers, (4) the participation skills in training project. Based on the results of study, some suggestions are provided to help the project managing board as well as the Nam N'Jang People's Committee to have the orientations to encourage coffee farmers to involve in the project.

Keywords: Coffee, Coffee sustainable development project, affecting factors, Nam n'jang.

1 Đặt vấn đề

Ngành cà phê Việt Nam nói chung và tỉnh Đăk Nông nói riêng đã có những bước phát triển nhanh chóng trong thời gian qua. Năm N'Jang là xã phía Tây nam của huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông với diện tích cà phê 2.867 ha (Trạm khuyến nông huyện

Đăk Song, 2014). Trong những năm qua, do diện tích cà phê của tỉnh phát triển quá “nóng” nên đến nay nhiều diện tích cà phê được trồng ngay cả trên những mảnh đất có độ dốc lớn, đất bạc màu, đất có tầng canh tác mỏng dưới 50 cm,... khiến cho cây cà phê bước vào thời kỳ kinh doanh phát triển kém và

năng suất thấp. Vì vậy, dự án phát triển cà phê bền vững đã được triển khai thực hiện nhằm cải thiện các điều kiện kinh tế, xã hội và môi trường cho tất cả những người sống bằng ngành cà phê, qua đó nâng cao chất lượng và sức mạnh cạnh tranh của sản phẩm cà phê.

Xã Năm N'Jang là nơi có diện tích cà phê cần tái canh lớn. Thu nhập của người dân chủ yếu từ cây cà phê. Nếu người dân tham gia dự án phát triển cà phê bền vững thì giá bán cà phê tăng, thu nhập được cải thiện, đồng thời lại có thể nâng cao được kỹ thuật trồng và chăm sóc cây cà phê. Làm thế nào để người dân hiểu được lợi ích và khuyến khích người dân tham gia dự án? Vấn đề về phát triển cà phê bền vững đã được nghiên cứu nhiều nhưng phân tích và lượng hoá các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia dự án phát triển cà phê bền vững thì chưa được đề cập. Vì lẽ đó, nhóm tác giả đã nghiên cứu và lượng hoá các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia dự án phát triển cà phê bền vững, qua đó góp phần giúp người dân đưa ra được những quyết định phù hợp.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Có nhiều cách định nghĩa dự án. Tùy theo mục đích mà nhấn mạnh khía cạnh nào đó. Trên phương diện phát triển có hai cách hiểu về dự án:

Cách hiểu “tĩnh” thì dự án là một hình tượng về một tình huống (một trạng thái) mà ta muốn đạt tới. Theo cách hiểu “động” thì dự án là một hoạt động đặc thù, tạo nên một cách có phương pháp và định tiến, với các phương tiện (nguồn lực) đã cho nên một thực thể mới (Từ Quang Phương, 2005).

Trên phương diện quản lý, dự án là những nỗ lực có thời hạn nhằm tạo ra một sản phẩm hay dịch vụ duy nhất (Từ Quang Phương, 2005).

Như vậy, theo nghĩa chung nhất, dự án là một lĩnh vực hoạt động đặc thù, một nhiệm vụ cần phải được thực hiện với phương pháp riêng, nguồn lực riêng và theo một kế hoạch tiến độ nhằm tạo ra một thực thể mới (Từ Quang Phương, 2005).

Phát triển bền vững không phải là sản xuất ít đi mà sản xuất khác đi, sản xuất phải đi đôi với việc tiết kiệm các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường. Phát triển bền vững là phát triển đáp ứng các nhu cầu của hiện tại mà không ảnh hưởng tới khả năng của các thế hệ tương lai để đáp ứng nhu cầu riêng của họ (Brundtland Report, 1987).

Do vậy, có nhiều quan điểm khác nhau về phát triển bền vững, nhưng chung quy lại phát triển bền vững được coi là sự kết hợp giữa sự phát triển và môi trường. Về kinh tế đó là sự tăng trưởng, hiệu quả và ổn định; về xã hội là việc giảm đói nghèo, xây dựng thể chế, bảo tồn di sản và văn hoá dân tộc; còn về mặt môi trường đó là đa dạng sinh học và thích nghi, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và ngăn chặn ô nhiễm (Brundtland Report, 1987).

Xuất phát từ việc nghiên cứu các lý luận về phát triển bền vững, có rất nhiều tổ chức, cá nhân, các nghiên cứu đã đưa ra các quan điểm khác nhau về phát triển cà phê bền vững nhóm tác giả đã tiếp cận phát triển cà phê bền vững dựa trên quan điểm của Rice & McLean (1999): “Phát triển cà phê bền vững được xem xét trong sự liên kết chặt chẽ giữa các vấn đề bền vững về môi trường, xã hội và kinh tế. Cụ thể, điều dễ quan sát trong vấn đề sản xuất cà phê là tính hữu cơ, canh tác dưới tán cây và công bằng trong thương mại cà phê”.

Quyết định là sự lựa chọn một phương án trong số các phương án để giải quyết một vấn đề nào đó. Như vậy, thực chất việc ra quyết định chính là việc giải quyết một vấn đề (Đoàn Thị Thu Hà & Nguyễn Thị Ngọc Huyền, 2006).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Lựa chọn địa điểm nghiên cứu

Căn cứ vào địa phương nơi có dự án phát triển cà phê bền vững đã được triển khai. Lựa chọn những thôn có diện tích trồng cà phê lớn. Xuất phát từ lý do đó đề tài được thực hiện tại 4 thôn thuộc xã Năm' - Jang là các thôn: thôn 1, thôn 2, thôn 9, thôn 10. Đây là các thôn có diện tích trồng cà phê tương lớn và dự án được triển khai đầu tiên tại các thôn này.

2.2.2. Phương pháp thu thập số liệu

Thu thập số liệu thứ cấp: Số liệu thứ cấp được thu thập từ các số liệu đã được công bố trên báo cáo, sổ sách theo dõi, tình hình kinh tế, xã hội, môi trường của uỷ ban nhân dân xã Năm N'Jang, trạm khuyến nông huyện Đắk Song.

Thu thập số liệu sơ cấp: Trong quá trình nghiên cứu, đề tài tiến hành phỏng vấn 100 người (đại diện cho 100 hộ trồng cà phê nằm trong khuôn khổ của dự án) tại 4 thôn có diện tích trồng cà phê nhiều nhất của xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông bằng phiếu chuẩn bị sẵn. Trong đó có 30 hộ không tham gia dự án, 58 phiếu phỏng vấn các hộ tham gia vào dự án (có cấm biên tham gia dự án tại

vườn) và 12 phiếu phỏng vấn các hộ có tham tập huấn nhưng không tham gia dự án. Số lượng phiếu điều tra ở từng nhóm hộ được tính toán trên tỷ lệ mẫu điều tra (có 3-4 hộ không tham gia/10 hộ).

2.2.3. Mô hình nghiên cứu

Khi quyết định lựa chọn tham gia dự án, người dân tại địa phương nghiên cứu bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau. Do đó, để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia dự án của người trồng cà phê nhóm nghiên cứu đã sử dụng mô hình logit bội.

Dạng cụ thể của mô hình như sau:

$$Y_i = \frac{e^Z}{1 + e^Z}$$

Trong đó:

Y_i là biến phụ thuộc thể hiện quyết định tham gia dự án của người trồng cà phê tại xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

$$Z = b_0 + b_1 * X_1 + b_2 * X_2 + b_3 * X_3 + b_4 * X_4 + b_5 * X_5 + b_6 * D_1 + b_7 * D_2 + u_i$$

X_1, X_2, X_3, X_4, X_5 là các yếu tố định lượng ảnh hưởng đến quyết định tham gia dự án của người trồng cà phê.

D_1, D_2 là các yếu tố định tính ảnh hưởng đến quyết định tham gia dự án sản xuất cà phê bền vững của người trồng cà phê tại đây.

U_i là sai số của mô hình.

Y_i Quyết định lựa chọn tham gia dự án phát triển cà phê bền vững của người trồng cà phê xã Năm

N'Jang. Nhận giá trị 1: nếu có quyết định tham gia vì điều này sẽ mang đến lợi ích cho người trồng cà phê; Nhận giá trị 0: nếu người trồng không tham gia do họ nhận thấy rằng việc tham gia dự án phát triển cà phê bền vững không mang lại lợi ích cho họ (Nguyễn Quang Dong & Nguyễn Thị Minh, 2012).

Căn cứ vào các thông tin trên chúng tôi đã xây dựng mô hình để đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tới xác suất lựa chọn tham gia dự án của người trồng cà phê.

Các biến của mô hình được giải thích cụ thể qua bảng 1.

Vì quyết định lựa chọn tham gia dự án của người trồng cà phê là biến logic, nên mô hình Logit đã được xây dựng nhằm xác định ảnh hưởng của các yếu tố tới quyết định tham gia dự án phát triển cà phê bền vững của người dân tại xã.

Các hệ số của mô hình Logit và hiệu ứng biên (ME) được xác định bằng phần mềm kinh tế lượng chuyên dụng (STATA 11.0).

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng phát triển cà phê bền vững tại địa bàn xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

3.1.1. Tình hình biến động diện tích trồng cà phê tại xã

Kết quả tổng hợp ở bảng cho chúng ta một bức tranh toàn cảnh biến động diện tích, năng suất và sản lượng cà phê của xã sau khi có dự án phát triển cà phê bền vững.

Bảng 2 cho thấy diện tích cà phê tại xã tăng đều

Bảng 1: Định nghĩa các biến của mô hình

Ký hiệu	Định nghĩa biến	Kỳ vọng
Y_i	Quyết định lựa chọn tham gia dự án phát triển cà phê bền vững của người trồng cà phê xã Năm N'Jang. Nhận giá trị 1: nếu có quyết định tham gia ; Nhận giá trị 0: nếu người trồng không tham gia	
X_1	Thu nhập từ việc trồng cà phê (triệu VND/ha/năm)	+
X_2	Số lượng lao động (người)	-
X_3	Diện tích đất canh tác của gia đình (ha)	+
X_4	Kinh nghiệm của người trồng cà phê (thể hiện qua độ tuổi tính đến thời điểm hiện tại). Đơn vị tính: năm	+
X_5	Vốn đầu tư mà gia đình có thể huy động được (triệu VND/năm)	+
D_1 (Biến giả)	Tham gia tập huấn	+
D_2 (Biến giả)	Tìm hiểu thông tin về dự án	+

Nguồn: Phân tích tác giả (2015)

Bảng 2: Biến động diện tích trồng cà phê tại xã Năm N'Jang (2010-2014)

Đơn vị tính: ha

Nội dung	2010	2011	2012	2013	2014
Diện tích cà phê trồng mới	60	298	20	202	20
Diện tích cà phê kinh doanh	2.279	2.059	2.275	2.445	2.400
Diện tích cà phê kiến thiết	20	300	350	200	447
Tổng	2.359	2.657	2.645	2.847	2.867

Nguồn: trạm Khuyến nông huyện Đắk Song (2015)

qua các năm. Từ 2.359 ha năm 2010 tăng lên 2.867 ha năm 2014, trong đó tăng mạnh nhất là diện tích cà phê kiến thiết. Diện tích cà phê trồng tăng khi dự án được triển khai. Việc cung cấp giống mới, kỹ thuật tái canh cây cà phê cùng các kỹ thuật liên quan đến chăm sóc cây mới dự án đã được nông dân hưởng ứng.

Diện tích cà phê xã Năm N'Jang năm 2014 là 2867 ha. Diện tích trồng mới vẫn có xu hướng tăng. Diện tích trồng mới tăng mạnh trong 2 năm 2011 và 2013 là do thời gian này giá cà phê tăng mạnh dẫn tới người dân đổ xô khai hoang mở rộng diện tích.

3.1.2. Tình hình biến động năng suất và sản lượng cà phê trên địa bàn xã

Qua bảng 3 có thể thấy cả sản lượng, năng suất của cà phê đều có xu hướng tăng, đặc biệt tăng mạnh trong niên vụ 2010-2011 và niên vụ 2013-2014. Sản lượng tăng cao nhất vào năm 2011 tăng 30,59% so với năm 2010. Sản lượng tăng kéo theo năng suất cũng tăng mạnh, một phần là tác động của các biện pháp kỹ thuật mới từ dự án được áp dụng, đồng thời diện tích trồng mới cây cà phê từ hai năm trước đó bắt đầu cho thu hoạch. Vì vậy, sản lượng cà phê tăng lên rõ rệt.

Mặc dù trong hai năm 2011 và 2014, diện tích cà

phê kiến thiết lớn nhưng số cà phê này vẫn cho thu sản phẩm. Tuy sản lượng không cao như cây cà phê kinh doanh thông thường nhưng vẫn đảm bảo nguồn thu cho người trồng cà phê.

3.2. Phân tích quyết định tham gia dự án phát triển cà phê bền vững của người trồng cà phê tại xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk nông

3.2.1. Lý do tham gia dự án phát triển cà phê bền vững

Lý do tham gia dự án là cơ sở để lựa chọn các biến độc lập đưa vào mô hình. Có rất nhiều lý do để người trồng quyết định tham gia dự án trong đó 100% người trồng cà phê quyết định lựa chọn tham gia vì muốn nâng cao năng suất, thu nhập từ cây cà phê của gia đình mình.

Lý do tham gia khác cũng được nhiều người lựa chọn là khi tham gia dự án sẽ giảm được chi phí nhân công do tìm hiểu và áp dụng được kỹ thuật chăm sóc mới, phòng trừ sâu bệnh hại cây, lý do này chiếm 86% người tham gia lựa chọn.

Bên cạnh đó, 55% số ý kiến trả lời tham gia dự án giúp họ được ưu đãi về giá phân bón. Ngoài ra, những gia đình có diện tích đất canh tác cà phê rộng mong muốn khi tham gia dự án họ sẽ giảm thiểu

Bảng 3: Diện tích thu hoạch, năng suất và sản lượng cà phê tại xã Năm N'Jang

Năm	Diện tích thu hoạch		Sản lượng		Năng suất	
	Quy mô (ha)	Tốc độ tăng hàng năm (±%)	Số lượng (tấn)	Tốc độ tăng hàng năm (±%)	Tấn/ha	Tốc độ tăng hàng năm (±%)
2010	2.299	-	5.057,8	-	2.2	-
2011	2.359	2,61	6.605,2	30,59	2.8	27,27
2012	2.625	11,28	7.350	11,28	2.8	0
2013	2.645	0,76	8.199,5	11,58	3.1	10.71
2014	2.847	7,64	10.733,19	30,9	3.77	21,61
Øbq (%)	-	5,49	-	20,7	-	14,41

Nguồn: trạm Khuyến nông huyện Đắk Song (2015)

Bảng 4: Lý do người dân tham gia dự án phát triển cà phê bền vững

Lý do tham gia	% số người trả lời
Tìm hiểu kỹ thuật chăm sóc mới	86
Được ưu đãi về giá phân bón	55
Gia đình đông lao động tham gia	7
Giá bán cà phê cho công ty thu mua cao hơn	16
Muốn nâng cao năng suất, thu nhập	100
Diện tích đất canh tác cà phê nhiều	21
Lý do khác	11

Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra (2015)

Bảng 5: Cách thức tiêu thụ cà phê sau thu hoạch của người trồng năm 2014

Đơn vị: % người trả lời

Cách thức bán	Không tham gia dự án	Tham gia dự án	Toàn bộ mẫu điều tra
Tự bảo quản và chờ được giá thì bán	44	34	39
Kí gửi đại lý	51	48	49
Bán cho công ty thu mua	5	18	12

Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra (2015)

được rủi ro, do vậy lý do này có 21% lựa chọn.

Chỉ có 7% số người trả lời cho biết một trong những lý do tham gia là số lao động trong gia đình và 11% là những lý do khác.

Tình hình tiêu thụ cà phê nhân của 100 người dân được thống kê trong bảng 5.

Giá bán cà phê khi tham gia dự án và bán cho công ty thường cao hơn giá trên thị trường từ 200 đến 500 VND trên một kg, nhưng chỉ có 18% số người tham gia dự án chọn hình thức tiêu thụ qua công ty thu mua. Do địa điểm công ty quá xa nên việc vận chuyển gặp rất nhiều khó khăn, tốn kém nhiều chi phí vận chuyển. Việc vận chuyển xa cũng làm ảnh hưởng nhiều đến chất lượng của sản phẩm cà phê. Thay vào đó người dân thường tự tiêu thụ trên thị trường thông qua các đại lý thu mua gần đó, hoặc tự bảo quản chờ được giá thì bán tỷ lệ này chiếm đến gần 50% cả hai nhóm hộ khi được điều tra.

Phương thức thanh toán: Nếu công ty thanh toán qua hóa đơn và người dân phải chờ để thanh toán thì việc bán cho các đại lý lại thanh toán rất nhanh và đơn giản. Tiền bán cà phê được giao luôn cho người. Những hạn chế của việc tiêu thụ cà phê cũng là một trong những lý do người trồng cà phê ở xã Năm N'Jang không tham gia vào dự án.

3.2.2. Phân tích định lượng các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia dự án phát triển cà phê bền

vững xã Năm N'Jang

Như đã trình bày trong phần phương pháp nghiên cứu, quyết định tham gia dự án phát triển cà phê bền vững của người trồng cà phê (Y_i) được chúng tôi định nghĩa dưới dạng biến Logic, trong đó: $Y_i = 1$: nếu người trồng cà phê tham gia dự án; $Y_i = 0$: nếu người trồng không tham gia dự án. Để đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến biến Logic, mô hình Logit đã được lựa chọn (chi tiết xem phần phương pháp nghiên cứu). Mục tiêu chính của mô hình này là xác định các yếu tố ảnh hưởng đến xác suất lựa chọn tham gia dự án phát triển cà phê bền vững tại xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định của người trồng cà phê đã được định nghĩa khá chi tiết trong Bảng 1 (tại phần phương pháp nghiên cứu). Trước khi ước lượng chi tiết ảnh hưởng của từng yếu tố đến quyết định tham gia dự án phát triển cà phê bền vững tại xã Năm N'Jang, chúng tôi tiến hành xác định ma trận hệ số tương quan giữa tất cả các yếu tố dự kiến sẽ có tác động đến quyết định của người trồng cà phê (Bảng 6). Do phần lớn hệ số tương quan riêng giữa các yếu tố (biến độc lập) đều rất nhỏ nên chúng ta có thể khẳng định hiện tượng tương quan cộng tuyến giữa các biến độc lập là không đáng nghiêm trọng. Hay nói cách khác, các biến mà chúng ta dự kiến đưa vào mô hình là hoàn toàn hợp lý.

Bảng 6: Ma trận hệ số tương quan giữa các biến độc lập của mô hình

	X ₁	X ₂	X ₃	X ₄	X ₅	D ₁	D ₂
Thu nhập từ việc trồng cà phê (X ₁)	1						
Số lượng lao động (X ₂)	0.0367	1					
Diện tích đất canh tác của gia đình (X ₃)	0.0754	0.1249	1				
Kinh nghiệm của người trồng cà phê (X ₄)	0.1746	0.0871	0.2495	1			
Vốn đầu tư mà gia đình có thể huy động được (X ₅)	0.2195	0.1050	0.1813	0.2367	1		
Tham gia tập huấn (D ₁)	0.3276	0.0707	0.0620	0.1568	0.4223	1	
Tìm hiểu thông tin về dự án (D ₂)	0.3022	-0.0177	0.1162	0.1673	0.2036	0.4549	1

Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả (2015)

Kết quả ước lượng mô hình được thể hiện chi tiết qua bảng 7.

Bảng 7: Kết quả ước lượng mô hình Logit

Pseudo R = 0,8477; Prob>chi2 = 0.0000

Tên biến	Ký hiệu	Hệ số	Hiệu ứng biên (ME)
Hệ số chặn	-	-24,859**	-
Thu nhập từ việc trồng cà phê	X ₁	0.1403*	0,3507*
Số lượng lao động	X ₂	-1.985*	-0.4961*
Diện tích đất canh tác cà phê của gia đình	X ₃	-0,3606 ^{ns}	-0,0901 ^{ns}
Kinh nghiệm của người trồng cà phê	X ₄	0,2855*	0,7137*
Vốn đầu tư	X ₅	-0.5275 ^{ns}	-0.0132 ^{ns}
Tham gia tập huấn	D ₁	6,8458*	0,919***
Tìm hiểu thông tin	D ₂	2,2141 ^{ns}	0,5002 ^{ns}

Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả (2015)

Ghi chú: ***, **, * tương ứng với mức ý nghĩa thống kê 1%, 5% và 10%

ns: không có ý nghĩa thống kê

Mô hình cụ thể phản ánh ảnh hưởng của các yếu tố tới quyết định tham gia dự án của người trồng cà phê tại xã Năm N'Jang:

$$Y_i = \frac{e^{-24,8593+0,1403 X_1-1,9847 X_2-0,3606 X_3+0,2855 X_4-0,5275 X_5+6,8458 D_1+2.2141 D_2}}{1 + e^{-24,8593+0,1403 X_1-1,9847 X_2-0,3606 X_3+0,2855 X_4-0,5275 X_5+6,8458 D_1+2.2141 D_2}}$$

Kết quả ước lượng mô hình cho thấy có 4 yếu tố ảnh hưởng rõ rệt tới quyết định lựa chọn tham gia dự án của người trồng cà phê bao gồm: Thu nhập từ việc trồng cà phê, số lượng lao động trong gia đình, kinh nghiệm của người trồng cà phê và việc tham gia tập huấn kỹ thuật của dự án. Trong khi đó, có 3 yếu tố mà sự tác động của nó đến quyết định lựa chọn tham gia dự án của người trồng cà phê là chưa rõ ràng bao gồm: Diện tích đất canh tác của gia đình, vốn đầu tư mà gia đình có thể huy động được và tìm hiểu thông tin về dự án.

Dựa vào hiệu ứng biên, giả định rằng các yếu tố khác là không đổi, có thể nhận thấy:

Qua tham gia tập huấn kỹ thuật giúp người dân có thêm kinh nghiệm, kiến thức trong sản xuất, các hộ đã cải tạo vườn cây, bón phân hợp lý. Giúp họ dần thay đổi được tập quán sản xuất lạc hậu trước kia. Theo kết quả ước lượng mô hình ta nhận thấy giá trị hiệu ứng biên của biến này là 0,919 và có ý nghĩa thống kê tại mức ý nghĩa 1%, cho biết những hộ gia đình tham gia tập huấn, phổ biến kỹ thuật của dự án tổ chức có xu hướng tham gia dự án phát triển cà phê bền vững cao hơn những người trồng cà phê không tham gia tập huấn là 0,919. Điều này một mặt cho thấy những người muốn tham gia dự án họ cần biết được họ sẽ được gì khi tham gia dự án; mặt

khác, nó chỉ ra vai trò quan trọng của các buổi phổ biến các kỹ thuật, người trồng cà phê mong muốn được học hỏi và ứng dụng khoa học- kỹ thuật mới trong chăm sóc cây cà phê qua những buổi tập huấn này. Qua đây, có thể nhận thấy việc giới thiệu và đưa khoa học- kỹ thuật vào sản xuất cà phê là thực sự cần thiết để có thể thu hút nhiều hơn người trồng cà phê vào phát triển cà phê bền vững hơn.

Thu nhập từ việc trồng cà phê của mỗi hộ và kinh nghiệm của người trồng cà phê đều có tác động cùng chiều với xác suất tham gia dự án phát triển cà phê bền vững của người trồng cà phê. Kết quả mô hình cho thấy thu nhập từ cà phê của người dân càng cao thì xác suất họ tham gia dự án càng cao: 0,3507.

Thu nhập cũng là yếu tố mà người trồng rất quan tâm, nhưng với những biến động của thị trường cà phê và nông sản thì giá trị của việc bán sản phẩm cà phê cũng có nhiều thay đổi; mặt khác thu nhập từ việc trồng cà phê giống mới theo dự án thường là ba năm vì vậy những yếu tố tác động làm thay đổi suy nghĩ của người dân khi mới tiếp cận như: giới thiệu các sản phẩm sinh học không độc hại đến sức khỏe hay phổ biến kỹ thuật nâng cao năng suất, trình diễn mô hình thành công... sẽ có ảnh hưởng lớn hơn đến quyết định tham gia dự án của người dân.

Một vấn đề nữa cần quan tâm là việc sản xuất và chăm sóc cà phê đòi hỏi rất nhiều kinh nghiệm để ứng phó với những thay đổi của thời tiết và sâu bệnh hại. Vì vậy nông dân có kinh nghiệm lâu năm sẽ dễ dàng thấy những hiệu quả từ việc sử dụng các biện pháp và kỹ thuật mới để có thể nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng. Theo kết quả mô hình thì xác suất tham gia vào dự án sẽ cao hơn (0,7137) nếu kinh nghiệm của người trồng cà phê (thể hiện qua độ tuổi) càng cao. Những hộ không tham gia dự án thường có kinh nghiệm ít hơn do mới chuyển đến sản xuất cà phê tại địa phương.

Trong khi đó số lượng lao động lại có tác động ngược chiều với xác suất tham gia vào dự án của người trồng cà phê trên địa bàn xã, nếu tăng lên một lao động thì xác suất để họ quyết định tham gia giảm (0,4961). Tuy nhiên, trên thực tế thì số lao động trong gia đình là yếu tố ít ảnh hưởng tới quyết định tham gia dự án, vì quyết định tham gia dự án của xã thường do chủ hộ - những người có sức ảnh hưởng lớn trong gia đình- quyết định.

Tác động của các yếu tố: diện tích đất canh tác của gia đình, vốn đầu tư mà gia đình có thể huy động được, tìm hiểu thông tin về dự án tới xác suất lựa

chọn tham gia dự án là chưa rõ ràng. Điều này có thể được lý giải do phần lớn diện tích của các hộ trồng cà phê trên địa bàn có độ đồng đều cao, vốn đầu tư trên số liệu điều tra cũng có chênh lệch giữa hộ tham gia và không tham gia, tuy nhiên lượng chênh lệch không quá lớn mức chi phí đầu tư bình quân của người trồng cà phê trên một ha phải bỏ ra là 68,44 triệu VND. Mà việc tham gia dự án lại phụ thuộc nhiều vào nhận thức của người trồng cà phê, hay có thể nói tham gia dự án phải cho thấy hiệu quả thực sự của dự án không chỉ về mặt kinh tế mà còn cả về môi trường sinh sống của người dân.

Về thông tin dự án, vì tính chất công việc nên việc tiếp cận thông tin trên lý thuyết khó có thể thuyết phục người dân, nói cách khác người trồng cà phê không có mấy lòng tin vào các thông tin đưa ra nếu không có dẫn chứng cụ thể.

4. Kết luận

Qua những phân tích ở trên có thể thấy xã Năm N'Jang có những điều kiện thuận lợi cho việc phát triển cây cà phê trên diện tích lớn. Do vậy để thu hút người trồng cà phê tham gia dự án cần:

4.1. Tăng cường hoạt động đào tạo cán bộ và mở rộng cả quy mô và chất lượng các lớp tập huấn kỹ thuật

Cần đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, trao đổi thông tin, bồi dưỡng kiến thức khoa học, kỹ thuật, quản lý, thông qua các lớp tập huấn của dự án.

Ngoài ra các đợt tập huấn sẽ phổ biến cho người trồng cà phê cách sản xuất cà phê sử dụng công nghệ tiên tiến như cách sử dụng thuốc, hoá chất, cách thu hoạch cà phê đảm bảo tỷ lệ chín. Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật đồng thời giúp hộ sản xuất cà phê trong việc tính toán giảm chi phí sản xuất và thông báo tình hình thị trường đến hộ sản xuất cà phê trong mùa vụ sản xuất từ đó giúp họ có kế hoạch sản xuất cho phù hợp.

4.2. Trao đổi kinh nghiệm giữa người trồng cà phê giỏi trong xã, tăng cường hoạt động sản xuất theo nhóm

Ngoài kiến thức từ các buổi tập huấn thì qua những buổi giao lưu trao, đổi kinh nghiệm với những hộ trồng cà phê thành công sẽ giúp người dân củng cố niềm tin, tăng thêm động lực khi tham gia dự án. Thông qua buổi trao đổi này người dân sẽ được giải đáp thắc mắc, hướng dẫn và tiếp nhận phương thức trồng và chăm sóc cây cà phê bằng các biện pháp cụ thể, mô hình thực tế và có thể trực tiếp

quan sát. Đây là một trong những biện pháp nhanh nhất để người dân ứng dụng vào mô hình trong gia đình.

4.3. Tiến hành mô hình hóa các vườn trồng cà phê sạch trên địa bàn xã

Qua quá trình tìm hiểu, có thể thấy người dân rất tin tưởng vào các kết quả thực tế. Vì vậy, dự án nên đưa các mô hình thành công, năng suất cao lên các chương trình trên kênh địa phương, hoặc tiến hành mở các vườn trình diễn sản xuất cà phê sạch. Các vườn này được bón phân theo phương pháp mới và sử dụng các chế phẩm sinh học không độc hại đến

sức khỏe người sử dụng.

Ngoài ra, thu nhập từ việc trồng cà phê giống mới theo dự án thường là 3 năm. Vì vậy phía dự án cần xây dựng mô hình tiêu thụ cà phê qua hợp đồng với cam kết có lợi cho nông dân (giảm giá phân bón, giống khi có thiệt hại, cam kết thu mua mức giá tối thiểu trong trường hợp mức giá thị trường xuống thấp hơn mức giá này).

Nếu làm được các định hướng trên một cách hiệu quả sẽ thu hút được rất nhiều người trồng cà phê tại xã Năm N'Jang tham gia dự án và có thể phát triển quy mô dự án trên diện tích rộng. □

Tài liệu tham khảo

Brundtland Report (1987), *Our Common Future: World Commission on Environment and Development*, Oxford University Press, Oxford.

Đoàn Thị Thu Hà & Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2006), *Quản trị học*, NXB Giao thông vận tải, Hà Nội.

Nguyễn Quang Dong & Nguyễn Thị Minh (2012), *Giáo trình Kinh tế lượng*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

Rice, Paul & McLean, Jennifer (1999), *Sustainable Coffee at the Crossroads*, The Consumer's Choice Council, Washington DC.

Từ Quang Phương (2005), *Giáo trình Quản lý dự án đầu tư*, NXB Lao động Xã hội, Hà Nội.

Trạm khuyến nông huyện Đăk Song (2015), *Báo cáo kết quả thực hiện một số chỉ tiêu năm 2014*, Đăk Song

Thông tin tác giả:

***Trần Thị Tuyết**, Thạc sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, trường Đại học Lâm nghiệp Hà Nội

- Lĩnh vực nghiên cứu: Kinh tế

- Địa chỉ Email: trantuyetyfu@gmail.com

**** Hoàng Thị Thanh Huyền**

- Tổ chức tác giả công tác: Sinh viên K56 Kinh tế, trường Đại học Lâm nghiệp